

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1134/KH - SGDDĐT

An Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục



mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2015 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư số 15/2025/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa, thư viện, văn hóa công sở, thể dục thể thao, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và truyền văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh, biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2025 sau khi sắp xếp;

Căn cứ nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2025 - 2026 theo vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026, với những nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tiếp tục tuyển dụng đủ chỉ tiêu biên chế viên chức được giao; tuyển dụng những người có đủ phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp vị trí cần tuyển dụng.



2. Tuyển dụng viên chức trên cơ sở căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định pháp luật. Việc tuyển dụng viên chức phải gắn kết lộ trình tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch, Đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

### **1. Số lượng người làm việc**

#### **1.1. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổng số lượng người làm việc được giao của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng: 6.625 người.

- Tổng số lượng người làm việc hiện có của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng: 5.932 người.

- Tổng số lượng người làm việc chưa tuyển dụng của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng: 693 người.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp cần tuyển dụng viên chức: 96 đơn vị.

- Số lượng viên chức cần tuyển dụng: 438 chỉ tiêu.

Sau khi tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo đúng quy định.

#### **1.2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu**

- Tổng số lượng người làm việc được giao của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng: 36.246 người.

- Tổng số lượng người làm việc hiện có của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng: 33.766 người.

- Tổng số lượng người làm việc chưa tuyển dụng của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng: 2.480 người.

- Tổng số đơn vị (xã, phường, đặc khu) cần tuyển dụng viên chức: 98 đơn vị.

- Số lượng viên chức cần tuyển dụng: 2.192 chỉ tiêu.

Sau khi tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo đúng quy định.

**(Kèm theo Phụ lục 1).**

### **2. Nhu cầu tuyển dụng**

#### **a) Vị trí việc làm cần tuyển dụng: 14 vị trí cụ thể**

- Giáo viên trung học phổ thông hạng III.

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III.

- Giáo viên tiểu học hạng III.

- Giáo viên mầm non hạng III.

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp.

- Thiết bị, thí nghiệm.
- Giáo vụ.
- Thư viện viên hạng IV.
- Văn thư viên trung cấp.
- Thủ quỹ.
- Kế toán.
- Viên chức tư vấn học sinh hạng III.
- Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.
- Nhân viên y tế trường học.

**b) Số lượng cần tuyển dụng: 2.630 người cụ thể**

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) tuyển 290 người (các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo).
- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) tuyển 450 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 37 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 413 người).
- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) tuyển 635 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 03 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 632 người).
- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) tuyển 743 người (các đơn vị trực thuộc UBND các xã, phường, đặc khu).
- Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp (mã số V.09.02.07) tuyển 20 người (thuộc Trường Trung cấp nghề An Giang 1, Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang, Trung tâm GDNN&GDTX Thoại Sơn).
- Chức danh nghề nghiệp Viên chức Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20) tuyển 54 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 16 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 38 người).
- Chức danh nghề nghiệp Viên chức Giáo vụ (mã số V.07.07.21) tuyển 26 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 09 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 17 người).
- Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) tuyển 138 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 18 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 120 người).
- Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008) tuyển 106 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 13 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 93 người).
- Chức danh nghề nghiệp Thủ quỹ (mã số 01.005) tuyển 01 người (đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo).
- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) tuyển 70 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 15 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 55 người).



- Chức danh nghề nghiệp Viên chức tư vấn học sinh hạng III (mã số V.07.07.24) tuyển 16 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 06 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 10 người).

- Chức danh nghề nghiệp Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (mã số V.07.06.16) tuyển 02 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 01 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 01 người).

- Chức danh nghề nghiệp Nhân viên y tế trường học trung cấp (mã số V.08.03.07) tuyển 79 người (trong đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 09 người; UBND các xã, phường, đặc khu là 70 người).

Tất cả các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng đối với vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau được tuyển dụng vào các đơn vị sử dụng khác nhau, cùng Hội đồng tuyển dụng, cùng áp dụng hình thức thi viết theo hình thức tự luận (vòng 2), chung đề thi và được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **(Kèm theo Phụ lục 2).**

## **III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển (quy định tại Điều 22 Luật Viên chức)**

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển (nay là phiếu đăng ký dự tuyển).
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm theo Phụ lục 2.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

### **2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển**

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tại bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2026 (**Phụ lục 2 kèm theo kế hoạch này**).

### **3. Hồ sơ**

#### **a) Hồ sơ đăng ký**

- Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ nội dung tại phiếu

đăng ký (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Hai tấm ảnh 3x4 (ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh).
- Hai (02) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc, dán tem.
- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh được bỏ vào túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### **b) Hồ sơ tuyển dụng hoàn thiện sau khi trúng tuyển**

Hồ sơ tuyển dụng được thực hiện sau khi có thông báo trúng tuyển của cơ quan tuyển dụng theo quy định.

#### **4. Địa điểm nhận hồ sơ**

Tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang, số 131 Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang hoặc gửi theo đường bưu chính.

#### **5. Lệ phí dự tuyển**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định hiện hành.

### **IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG, NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

#### **1. Phương thức tuyển dụng**

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh.

#### **2. Nội dung và hình thức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

##### **2.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ, nếu người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng (**Phụ lục 3**).

##### **2.2. Vòng 2**



Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- a) Hình thức: Thi viết theo hình thức tự luận.
- b) Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- c) Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian chép đề).
- d) Thang điểm: 100 điểm.

### **3. Xác định người trúng tuyển**

Việc xác định người trúng tuyển thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại tiết 2 điểm a khoản này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng tuyển dụng, cùng áp dụng hình thức thi viết theo hình thức tự luận (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tuyển dụng theo quy định nêu trên.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

### **4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9

năm 2020 của Chính phủ và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức cụ thể:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo đúng quy trình, quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

### 1. Phân công thực hiện

1.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xét tuyển viên chức theo đúng quy định của pháp luật về xét tuyển viên chức và nội dung Kế hoạch này.

#### 1.2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển dụng, thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát và các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật về xét tuyển viên chức.

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập bộ phận giúp việc gồm: Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi và các bộ phận giúp việc khác cho Hội đồng theo đúng quy định



của pháp luật về xét tuyển viên chức.

### 1.3. Phòng Giáo dục Phổ thông

- Tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức.
- Cử công chức tham gia các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng viên chức khi có yêu cầu.
- Phối hợp phòng Tổ chức cán bộ giúp Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

### 1.4. Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin

- Tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức.
- Tham mưu công tác thẩm định văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của pháp luật.
- Cử công chức tham gia các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng viên chức khi có yêu cầu.
- Phối hợp phòng Tổ chức cán bộ giúp Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

### 1.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức.
- Tham mưu công tác chuẩn bị kinh phí phục vụ tổ chức Kỳ xét tuyển dụng viên chức; hướng dẫn công tác thanh, quyết toán kinh phí xét tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.
- Cử công chức tham gia các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng viên chức khi có yêu cầu.
- Phối hợp phòng Tổ chức cán bộ giúp Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

### 1.6. Văn phòng Sở

- Tham gia ban giám sát.
- Cử công chức tham gia các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng viên chức khi có yêu cầu.
- Phối hợp phòng Tổ chức cán bộ giúp Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

1.7. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức theo tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế khi thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định.
- Cử công chức, viên chức tham gia các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng viên chức khi có yêu cầu.

## **2. Thời gian, địa điểm xét tuyển**

a) Thời gian: Dự kiến tổ chức kỳ xét tuyển trong quý I năm 2026 (Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

## b) Địa điểm:

- Địa điểm ôn tập: Sở Giáo dục và Đào tạo, Địa chỉ: Số 131 Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Địa điểm xét tuyển cụ thể Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ có thông báo sau.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 349/KH-SGDĐT ngày 20/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026./. *Nguyễn*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB, hhgiang.

**GIÁM ĐỐC****Trần Quang Bảo**